TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁC ÁI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2020/QĐST-HNGĐ	*Bác Ái, ngày 25 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 77, thôn 5, xã HK, Tp. BMT, tỉnh ĐắkLắc

Hiện đang tạm trú: Số 15 - Trương Định, phường PM, Tp. PRTC, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn CĐ, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Th và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Th và anh Trần Văn T.

2.2 Về con chung: Chị Lê Thị Th và anh Trần Văn T có với nhau 01 (một) người con chung là cháu Trần Anh Thư, sinh ngày 10/8/2019.

Hai người thống nhất: Giao cháu Trần Anh Thư, sinh ngày 10/8/2019 cho chị Lê Thị Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Văn T có nghĩa phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu Thư đủ

18 tuổi và lao động tự túc được.

Không ai được quyền ngăn cản việc đi lại thăm non, chăm sóc con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán cho người được thi hành án số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải tiếp tục trả cho người được thi hành án một khoản lãi suất của số tiền chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3 Về phần tài sản chung và khoản nợ: Chị Lê Thị Th và anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

3. Về án phí**:** Khoản án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng chị Lê Thị Th Thảo xin nộp, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị Thảo đã nộp theo biên lai số 0022169 ngày 05/11/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bác Ái. Hoàn trả lại cho chị Thảo 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trần Văn T phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bác Ái;
- Chi cục THADS huyện Bác Ái;
- UBND xã Phước Thắng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Sẩm A Tắc